

# NÔNG-CO MIN-DAM

Năm thứ mười, số 420

## GIA MUA NHỰT TRÌNH

Bạc mặc :

Trọn 12 tháng .... 5 \$ 00  
Trọn 6 tháng ..... 3 00  
Mua lẻ mỗi số là .. 0 10

Mua chịu :

Trọn 12 tháng .... 7 \$ 00  
Trọn 6 tháng ..... 4 00

# 談茗賈農

MOI TUAN LE IN NGÀY THỨ BA

Ai muốn rao-báo đều chi, hoặc gửi bài vở chi thì xin gửi cho M. Nguyễn-chánh-Sắt. Còn về sự tiền bạc, hoặc mới mua hoặc trả tiền chịu thì xin gửi cho M. Lê-văn-Trung số 67 đường Lagrandière Saigon.

Chủ nhơn : **CANAVAGGIO**

Chánh chủ-bút : **Lê-văn-Trung** || Phó chủ-bút : **Nguyễn-chánh-Sắt**

Nhà Nhựt-trình này ở tại đường Lagrandière số 67, Saigon

## Giá lúa

Hôm nay lúa chở đến tại nhà máy, mỗi tạ 68 cân tây (kilos).

Giá là ..... 2 \$ 47

\*\*\*

## GIÁ BẠC

Kho nhà-nước ..... 2 quan 30  
Hãng Đông-dương ..... 2 27  
Hồng-kong-Shanghai 2 27

## Luận cách nuôi gà

Trong mấy năm trước, Bồn-quán đã có luận nhiều phen về sự nuôi gà mà lấy lợi, song Bồn-quán cũng chưa thầy

ai làm, đến nay phải nhắc lại cho chư vị nghe chơi, như ai có dư công xin làm thử mà coi, thiệt cũng là một đếu đại lợi.

Lâu nay xứ ta ai ai đều biết, hễ nuôi gà mái thì cõ trứng mà ăn, hoặc dư thì bán, mỗi nhà từ người giàu cho đến kẻ nghèo đều có một vài con gà trong nhà, thứ nhất là người trong ruộng rày vườn tược, thì thường có nuôi gà nhiều, để mà đỡ con tưng đó ăn thì bắt gà làm thịt mà dùng, cũng xong qua một bữa. Ấy vậy mà tôi xem coi cùng hết cả xứ, không thầy ai bày ra nuôi gà cho nhiều mà thủ lợi. Xét cho kỹ mà coi lúc này gà dò gà thiên cùng là trứng gà mắc lắm, gà dò ít nữa là một cát một con, gà thiên sáu cát, còn trứng, thì là hơn hai cát một chực. Nếu ai có chí muốn



nuôi gà mà thủ lợi thì ráng làm siêng mà nuôi, cách nuôi gà hao tổn chẳng bao nhiêu, mà bán đặng nhiều tiền. Ấy là một đếu cũng đáng làm, hễ sanh ra đời đếu chi làm mà có lợi, lợi không thật như nghia, thì phải ráng mà làm, nếu không thì thậm uổng.

Cách nuôi gà như vậy: Kím chừng một mẫu đất hoặc ở vườn, hoặc ở đồng đếu đặng hết, đào một cái vũng hay là một cái giềng cho có nước cho thường, hễ gà khát nước thì dền đó mà uống phải chừa ra một cái đường cho lòi cho nó xuống đó cho dễ. Còn mẫu đất nuôi gà thì phải rào chèn-nè hay là xương-rồng không thì dứa gai, đặng ngăn nó không cho ra khỏi, mà đi phá tán hàng xóm, chỗ nuôi phải cắt bòn cái chuồng cho lớn, một cái dề gà ngủ, trông mái đếu vô đó mà ngủ, phải làm sàng thưa thưa cho nó đứng mà ngủ, hễ mới sớm mai có người ở nuôi nó vô quét cho sạch phân nó, dón đồng lại cho có nơi; một cái nhà dề làm nhiều ổ ngăn ra cho gà mái nhay ổ và dề, và phải chia hai ra cho phân biệt, gà nào có trứng theo ở chung với nó thì dề riêng đặng ấp trứng, còn gà nào không có trứng thì dề bán trứng, đếu ấy là thuộc về người coi mà xem xét; một cái thì dề nuôi gà mới nở ra, còn yêu phải rào, không cho gà trông gà mái và gà dò chung lộn, sợ e nó đập chết; còn một cái thì dề nuôi gà thiên, phải làm sàng cho nó đứng lúc mới thiên, đặng cho ăn, khi một vài tháng dậu cho nó lại sức rồi sẽ thả ra đi ăn theo gà khác. Còn gà mới nở thì cũng phải cho ăn tạm trong tháng dậu, đặng cho nó mau lớn.

Phép nuôi gà, hễ chuồng trại phân minh, chỗ ngủ, chỗ uống có nơi rồi, thì phải tỏ sự cho nó ăn, mà không tốn là bao nhiêu, tền khi ban dậu chưa có dề đó cho nó, chớ dền lúc mà trông đủ dề và sầm đủ thì sự hao tổn ít lắm, mà sự

lợi thì có dư, trong mẫu đất nuôi gà, thì phải trồng thứ cây Ti-ma, tục gọi là đu-đu-tia, và lại có thứ Ti-ma trắng nữa, trồng cho nhiều để có trái, dền khi trái khô lức rút hột ra gà ăn mập lắm; trồng cây màn-màn; khi dền mùa đập lúa rồi, tới tháng giềng tháng hai, thì phải chịu khó đi vô trong đồng kềm mua những búi-búi lúa, của người làm ruộng dề bỏ ra; mua đặng chừng vài trăm giạ búi-búi, về trộn vô chừng năm ba giạ lúa hột rồi đổ ra mười đồng hay là mười lăm đồng, mỗi đồng rào riêng ra cho kỹ, và lầy lá chằm dầy lại, mỗi ngày thì mở cửa một đồng, cho gà vô kềm ăn con trùn con dề, trong đồng đó, rồi ngày khác thì mở cửa đồng khác. cứ thứ chuyễn dề giáp mười lăm ngày, thì trở lại đồng dậu; anh em xét lại coi tền có bao nhiêu, mà nuôi gà mang năm nội mây đồng lúa búi-búi đó. Và lại phải đào chừng năm bảy cái hám, lòi chừng thước tây vuôn, đập bẻ bốn phía, chừa ra một lỗ ngách một bên; kềm những heo bó, vật chi chết hoặc dậu tôm xương cá, bỏ vô hám đó, rồi dầy lại cho kỹ, mùa mưa thì khời đổ nước vô, còn mùa nắng thì phải đổ nước cho nó sanh đời từa ra, khi có đời bỏ ra lỗ ngách, thì gà lượm ăn mập lắm. Những mây đếu chỉ ra đó, thì là tền công, chớ ít tền tiền. Vậy thì xin người nào ở không tin bày ra làm mà coi, thì biết sự nghiệm phải chăng. Nuôi như vậy chừng năm trăm mái gà dề, coi lợi ra bao nhiêu, lúc dậu chừng năm chục mái, trong một năm nó sanh ra đã nhiều lắm. Có lẽ anh em cũng có người có ý tính dền sự chẳng may, bịnh hoạn gió máy nó chết thì ắt lỗ to, đếu nghĩ dền nơi vậy thì cũng phải, sự may rủi ở đời, người ta còn chưa chắt sông lâu, huôn chi là loài vật; lẽ sự làm ăn ở đời thì đếu phải phú cho trời đất may rủi, mua gió sự dặt ở lòi tạo hóa; có lý nào mà bo-



bo lo sợ, thì làm đều chi cho dặng; khuyên hãy chớ có húy thủ, húy vĩ, hễ tính đều chi có lợi thì làm, còn sự may rủi để cho trời vận, há ở vậy khoanh tay chờ trời đem của dền sao? Trong thế gian cũng có người có vợ sanh con, nhờ con nên có cơ nghiệp danh tiếng, để đời này qua đời kia; còn cũng có người bởi vợ con, mà làm cho tán gia bại sản di xú vạng niên. Nếu thấy vậy, thì không dám có vợ con sao? Ví như mà sợ hết thì một lúc kia người đời ắt phải tan nát đi. Tôi có một đứa biểu nuôi gà mà lưỡng toàn hết, rồi có gió máy độc; thì ta liệu trước phải học cách làm hộp để thịt gà vô mà bán như là đồ langsa vậy, cách làm ấy cũng chẳng-khó chi, muốn biết thì dễ biết; hễ coi vọi động về gà, thì làm thịt hết dặng bỏ vô hộp bán thịt gà hộp, xét lại thì không dền lỗ cho mất vốn.

Nông-cổ-mín-Đàm.

## Tam nhơn đồng hành

TẮT HỮU NGÃ SU DIỄN

Mới đây tôi đi xe lửa chiến 4 giờ rưỡi chiều, từ Saigon xuống Chợ-dệm, dặng điệu tang cho vợ một người anh em bạn thuet của tôi, đã ty trần tại đó.

Xe lửa vừa tới Chợ-lớn, bộ hành dành nhau lên xe, kẻ xô người lấn, nơi ấy có ba ông hương chức đi làm việc làng về, ăn mặc tề chỉnh, cũng lật dật chen lấn, chạy lộn xộn lên xe kiếm chỗ trống mà ngồi. Tôi thấy vậy liền kêu với ba ông lại gần nơi chỗ tôi mà ngồi, còn chỗ vừa đủ; tôi sợ cho mấy chú thanh khách dành ngồi trước mặt tôi, nói xí xô xí xào, phung ác khí ra mà sốt mặt tôi chẳng! Nèa tôi mới kêu ba ông lại ngồi một bên tôi, đặng nói chuyện chơi cho vui.

Qua 4 giờ 45 phút xe phát chạy, ba ông ấy lấy quạt ra quạt hơ mặt chặp. Ông ngồi kế tôi

tóc bạc râu giải, ngừng quạt cười clúm chiêm, ngó hai ông kia mà nói rằng: « Lật bạc ngày tháng lẹ như thoi đưa, cũng gần tới ngày chúng ta sẽ đi bỏ thăm tuyến cứ Hội-đồng-quân-hạt nữa đây. để coi năm nay ra thế nào. À! Hồi chiều này tôi có nghe mấy thầy trong trường ăn nói chuyện rằng: Năm nay có bốn ông có danh ra chịu tuyến cứ. Mà không biết ông Lê-văn-Trung ngài có ra chịu tái cứ nữa chẳng! Nếu ngài ra nữa thì anh em chúng ta cũng nên tái cứ ngài lại; vì ngài là người tâm quản thể bản khoan nhơn ái chúng, làm chức Hội-đồng-quân-hạt thiệt đáng lắm, trên đẹp dạ quan, dưới vui lòng dân. Trơi g Lục-châu đầu đầu cũng biết danh ngài là người khẩn khái, dám ăn dám nói, tánh nết hiền hòa, không hay kiêu cách, không cậy mình là sang mà khi người bần tiện; dầu ai có việc chi đến cầu ngài chỉ bảo, tức thì ngài sẵn lòng lấy hết sở học mà phân bèn mọi việc rõ ràng, bất câu giàu nghèo, sang hèn ngài cũng tiếp rước cách khiêm nhượng dĩ đồng nhưt thế. Chẳng coi ai khinh ai trọng, và ngài có tánh hay thương dân như thương bạn, hết lòng tìm nhiều đều ích lợi mà xin Nhà-nước chuẩn cho nhơn dân trong cõi Nam-kỳ ta cho mau tấn bộ. Thiệt chúng ta cũng nhờ ơn Nhà-nước đó chúc, trước thương dân, sau vì tình ngài, những đều ích lợi nào ngài xin chung cho dân, thì Nhà-nước đều nhậm ngôn cả. Vậy mới gọi người là hữu danh hữu đức cho; tuy vậy, mà ngài chưa vừa lòng; còn lo xin lập trường học thêm cho đều đủ cả tổng-làng trong lục châu, đặng cho con trẻ tiện bề tấn bộ đường văn minh, vì ngài thấy bề ăn học của dân ta còn thừa thớt lắm, hễ đường văn-minh tấn bộ nổi, thì đều ấy đứng đầu cả muốn việc làm ăn, chẳng phải là đại tri sao? Và còn nhiều lễ hay khác của ngài, tôi nhớ không xiết, chừng hai ông về, lúc nào rảnh lấy Nhựt-trình ra xem cho kỹ, một là Nông-cổ-mín-đàm, hai là Lục-tĩnh-tán-vào, thì thấy mấy lời công-luận của ngài và ông Hội-đồng Diệp-văn-Cương trong kỳ hội mới rồi, trong năm 1909 đây.

Cũng nhớ ơn mấy vị rộng học của hai quán Nhựt-báo ra công diên dịch những lời Hội-đồng công nghị rõ ràng, dễ nghe, dễ hiểu, và nhiều bài luận ích lợi chung cho trong hỗn xứ, lời đặt đề điệu ngọt dặng khen dặng kiêu.

Kể ông hương ngồi ngang mặt ông hương



độ chừng 45 tuổi, hàm râu trên lém đêm, hàm dưới mọc le the, tiếp mà nói rằng: « Đã biết này lời ông nói trước đây, khen ông Lê-dại-nhơn, tôi cũng phục lắm, tôi có nghe danh ngài đã lâu, thiệt quả như vậy, chẳng phải lời đặt nói thêm chi, nhưng mà, e lòng người không hiệp như ý chúng ta chớ! Nếu được như chúng ta hết vậy, thì có lo chi mà ngài không dặng tái cử, sợ là bị chúng gạt gẫm, làm cho mình hết quyền, chừng đó không khác nào như cá vào lưới, dầu mà muốn tái cử ngài lại cũng khó bề tấn thối. Chẳng nói ai làm chi cho đông dài, tôi đây, làm Hương-chủ trong làng tôi, cả làng đồng ưng cử tôi làm Thừa-sai rằm trước, phú thát sự trọng nhiệm, biết tôi là người hay dè dặt, biết chọn người, hề tôi bước chơn ra đi, thì cả làng nhẩy nhót đợi trông tin lành. Té ra tôi không làm chi cho dặng toại chí tôi hết, vì ra đến đó, thì trong bọn anh em, kẻ xúi bả cho ông này, người bêu bả cho ông kia, làm cho tôi mất sự chủ trương, đã vậy mà lại còn bị kẻ hờn người giận; ối thôi, năm nay tôi từ quyết, kẻo ông dám làm h cừc Thừa-sai nữa thì khỏe hơn và khỏi mình lòng.

Ông Hương lão nghe đến đó, vùng cười ngất mà đáp lại rằng: « Ông Chủ thiệt lếu thì thôi, nếu vậy, thì ông chưa tính ngó lại sao chớ? Bởi tại đâu mà ông xin từ quyết chức, vì làm sao mà trách mất quyền, ông đã làm làng đến bực Hương-chủ, lẽ thì ông rõ thông sự thể, phải biết dùng quyền mình, sao ông lại nổi nghịch như thế, ông hãy xét cho kỹ đừng vội trách người, trước hết phải trách mình; vì mình có quyền mà không biết dùng, cái quyền là phận sự của người, người biết dùng, thì bốn phận xong, người không biết dùng mà gao quyền mình cho kẻ khác cầm thì muôn việc đều hư, không khác nào như đưa tay cho kẻ nghịch trời.

Từ khi Nhà-nước Đại-pháp đến dựng cờ tam sắc nơi đất Nam ta đến nay, thì thường tổ ý dạy dỗ dề dề đặc bốn dân trong cõi Nam này cho mau mở trí, đã xây thành lập tỉnh, khai tổng, mở làng, già trẻ đều cầm đu, chuộng người hiền, mền kẻ có tài, xứng bực nào dụng vào chức nầy, luật phép dành rành, tội trừng công thưởng, hề làm quan có quyền theo phân quan, còn làm làng thì có quyền theo phân làng, làm dân cũng cho đủ phận làm dân, bực nào theo bực nầy, chớ có khó chi đâu mà thôi chi.

Còn làng cũ mình lên làm Thừa-sai nghĩa là biết mình nghe rộng thấy xa nên mới đồng ưng như vậy, thì phải dùng lấy chớ, từ là từ làm sao? Cả làng đã giao quyền cho mình, coi ông nào xứng đáng, cứ chằm bằm đem thăm a vào mà bỏ cho ông ấy, có ai mà ngăn cản chi mình, như ruồi mà bị kẻ nghịch đcat thăm của mình, tráo thăm khác thì có khó chi, cũng cái thăm bị tráo đó, lấy viết chi bởi ngang tên ấy, rồi viết hoặc chữ quốc-ngữ hay là Annam tên ông nào mà mình muốn cử đó, rồi cứ việc bỏ vào hề là thăm mình bỏ vào thùng rồi thì nghĩa là bốn phận của ông Thừa-sai đã thành, chớ có đều cui đầu lạ mà rên khó rên bị hại; giả như năm ngoài trọn một hạt Gò-công 38 làng đều đồng lòng, vì một chữ nghĩa, bỏ trum hết cho ông Lê-dại-nhơn lại làm sao? Nào ông có thấy tai hại chi chẳng? Chẳng qua là ông nghe lời huyền hoặc mà không hay suy nghĩ, nên làm quyết mưu xảo kế của người chớ gì

Bấy nhiêu lời của ông Hương lão nói trước đó, làm cho ông chủ ta sững sốt, làm thỉnh hồi lâu rồi gặt đầu khen phải và than rằng: « Chớ chi tôi dặng ở gần Cả mà nghe giảng dạy những điều cao kiến dặng giữ phận mà làm làng cho khỏi dề dề lầm lạt; thiệt rất may cao tôi, thỉnh tình gặp Cả giữ đường, nghe lời nói trái tai, không nể công, cả nghĩa rõ ràng, nếu không thì tôi đã làm rồi.

Nếu được thông liệu như vậy, thì ai lại từ chối làm chi và lo gì là dề ơn cho ông Lê-dại-nhơn không dặng. Ông chủ nói vừa dứt lời thì xe lửa đã đến nhà ga Biah-diên tôi xuống tại đó dặng vô Chợ-dệm; không biết hai ông còn bàn luận cái lầy chi nữa chẳng?

Lời mắc có việc trong mình, tới Gare Binh-điền phải xuống, chớ chi tôi không có việc cần kệp thì tôi cũng trả thêm tiền xe lửa mà đi theo luôn hai ông coi còn nói qua chuyện chi nữa. Tại Gare Binh-diên vô Chợ-dệm cũng xa, tôi có ý kiếm coi có xe đưa, dặng muốn đi cho tiện, té ra không thấy một cái xe nào lai vãng đó hết, túng thét tôi phải đi bộ, đi dặng vài mươi bước, có người ở sau lưng hỏi tôi: Bấy giờ cậu đi đâu? Tôi ngó ngoài lại và trả lời rằng: « Đi vô Chợ-dệm. » Người Lỏi tôi đó cũng phải là ai, vẫn là ông Hương ngồi ngang mặt tôi hồi trên xe lửa, ông xuống một lượt mà tôi vô ý không thấy



xuống, chừng kêu hỏi thì tôi mới hay, tác ông chừng 45 tuổi ngoài, không râu, hình tướng vạm vỡ trung-trung người, gương mặt thông minh.

Sáng có ông tôi hỏi thăm hai ông, Cả, Chủ hỏi này ở làng nào, hỏi trên xe mà nghe mà quên hỏi tông tích cho biết, đang chừng trở về nhà có thuật lại những lời thông thái của ông Cả cho anh em bạn nghe chơi.

Ông trả lời rằng : « Nhà tôi cũng ở gần đây, tôi làm Hương Chánh, ông Cả ở Bàn-lực còn ông Chủ ở Gò-đen, ông Cả ở xã làm làng, tuy là tuổi lớn mặc dầu, chứ trai không dám bì, làm việc làng siêng năng sốt sắng, ăn nói rất ngay thẳng, cứ việc phải mà làm, chẳng hề hiếp đáp dân sự. Chiến xe chiều này chạp mau như tên bắn, phải đi được chiến 3 giờ xe chạy chậm còn nhiều giờ, đành xin ông Cả luận luôn coi có ý theo ý tôi tưởng chẳng, vì tôi có thấy trong Nhật-trình N. C. M. Đ. ông Lê-văn-Trung có xin Nhà-nước bãi lời nghị, về Cai-tổng dặng phép thì lên chức Tri-huyện thiết thọ ; lại xin gia chức Huyện-hàm cho mấy vị Cai-tổng có công nghiệp xứng đáng mà thôi, tuy là lãnh chức Huyện-hàm, song cũng còn hành chánh theo phận sự Cai-tổng ; cũng vì lời xin ấy mà kể luận vầy, người luận khác không hiệp ý nhau, không biết theo ý cậu thì cậu tưởng ra thế nào ? » Tôi thấy ông hỏi đồ tôi vầy, nên tôi cũng cất có mà khích ý ông rằng : Tôi cũng có thấy trong Nhật-trình và cũng có suy xét rồi, song không biết có hiệp theo ý ông hay chẳng ; vậy thì ông luận luôn đi mà nghe, cho tôi học thêm ; dường còn xa, vừa đi vừa nói chuyện, có khi quên mỗi cẳng. Ông nói : Thôi, để tôi luận trước như có sai chỗ nào thì cậu sửa lại cũng chẳng muộn chi. Tôi vưng lời, ông Hương ấy bèn nói rằng : Xét ra lời ông Lê-văn-Trung xin Nhà-nước bãi lời nghị nói trước đây, thiệt rất thông, thấy biết cao xa, ít người bì kịp, người tầm thường chắt là xét không tột lý, theo ý tôi tưởng xin bãi lời nghị ấy đáng khen đáng phục lắm.

Nếu để cho Cai-tổng được thì Tri-huyện thiết thọ thì hết tiện lắm. Có khi mấy ông Cai-tổng chẳng ai bằng lòng đâu, vì hề trước khi thì Cai-pó-tổng, phải khai gia viên điền sảng, tánh hạnh. Những người được thăng Cai-pó-tổng tôi là người pít-hộ, trong nhà chẳng thiếu vật chi nữa. Mới ra gánh vác việc bua quan, kể công

từ Phó-tổng thăng bực lên tới Cai-tổng như hàng thì ít nữa cũng trên 20 năm chịu cực việc quan mới dặng, tính ra thì tuổi đã trông rồi, mà hề thì đồ Tri-huyện thiết-thọ rồi, thì phải đổi đi nơi khác, tỷ như nhà ở tại Thủ-dầu-một mà phải dời tuốt xuống Bue-liêu, cách quê quán thiên san vạn hải bỏ sự nghiệp không ai coi sóc, như vậy thì cái hại ấy ra thế nào ? Chừ ả ấy từ chối sao dặng, muốn ở tại hơn xứ cực khổ mà xin với quan trên, hơn nào mà ăn năn, và nếu luật còn thì Cai-tổng không dặng gia chức Tri-huyện-hàm, hề gia Tri-huyện-hàm rồi thì phải hưu-trí tức thì, không dặng làm Cai-tổng nữa. Thôi, so ra luật nào bó buộc, luật nào thanh thoi hơn, hay hơn đề chức Tri-huyện-hàm mà gia cho Cai-tổng còn đương quyền hành chánh, và gia cho những người xứng đáng, xét ra lẽ thì phải hơn chớ. Nói tắc mà nghe, nếu tôi có phước được thăng chức Cai-tổng thì thà là tôi chịu gia Tri-huyện-hàm mà còn quyền hành chánh theo bực Cai-tổng, ở nhà trị dân tro g tống, thông thả hơn là được chức Tri-huyện thiết thọ mà phải đi xa xuôi, phần thì lo việc quan, phần thì lo việc nhà không ai xem sóc, thần tâm lưỡng địa, thiệt là cực lòng lắm. Sao ! Tôi luận như vậy đó, cậu tưởng ra thế nào ?

Tôi nghe mấy khoản ông luận đây, không xiết vui mừng, hiệp ý tôi hết sức, khám phục ông vô cùng, thiệt quả lời ngàn-ngũ nói không lầm : Nói ra một tắt đường thì họ được sự khỏa là vậy đó. Chớ chi mà dân cả Nam-kỳ ta, dặng thông minh như ông Cả và ông Hương Chánh tôi gặp đây, thì có lo gì đâu tề ngày sau về sự làm việc làng. Hai người đi đi nói nói mà tôi ngã hạ không hay, ông Hương Chánh này lại từ giả tôi mà vào xóm, của tôi cũng khi n n n n n n từ giả ông mà vô chợ.

Xong việc điều tang, tôi nghỉ một đêm tại đó, sáng sớm từ giả chủ gia ra về chuyển xe lửa ban mai về đến nhà, thăm tưởng hoài bà ông Hương chức đó.

Nay rảnh việc, rảnh nhớ cặng kể những lời của ông bàn luận hữ lý, biên ra một bài gửi để xin ông Phó-chủ-bút vui lòng ấn hành vào Nhật-trình cho Lục-châu quán-tử xen chơi cho tiêu khiển, tưởng cũng là một điều hữ lý.

Bến-gõ, le 20 Avril 1910.  
Trần-đồng-Nhân.



## Nhàn-Đàm

LUẬN SỰ KHÓ VỀ PHẬN LÀM CHA MẸ

Tôi suy nghĩ lời các ông Tiên-nhơn nói: «Lập thân nan» làm cho ra người đời khó. «Xử thế vụ nan» mà xử sự đời lại càng khó hơn nữa; lời ấy thiệt là không sai, mà lại còn phận sự làm cha mẹ có bảy tám đứa con (gái trai) chừng 15, 16 tuổi sắp xuống, thì sự khó ấy lại càng quá lắm nữa. Vì phải làm gương tốt cho những đứa lớn soi theo, lo cho chúng nó ăn học, và dạy dỗ mọi điều mọi sự ở đời nữa; còn những đứa nhỏ 5, 6 tuổi sắp xuống, khi chúng nó thừa kiện nhau, thì phải lấy lời cam, khờ, mà dạy dỗ an ủi mà tập lần chúng nó, và phải xử làm sao cho vừa lòng chúng nó, vậy mới gay cho chớ. Tôi lấy làm khó quá.

Nên tôi thường hay xử hai đứa, có lý cả hai, hoặc có lỗi cả đôi, hay là xử hòa mới xong. Rồi lại phải dỗ, giảng từ lời từ sự lỗi ra cho chúng nó bằng lòng, chớ không thì nó hoặc mắng, hoặc buồn, khóc la khó chịu lắm, nếu nóng nảy trị như mấy đứa lớn, thì sao choặng? Đánh chúng nó đau, mà vô ích, hăm nó không biết sợ; ấy mới khó, việc vác trẻ con mà suy lâu cũng là một sự khó thiệt. Còn những đứa lớn, đã có trí khôn, giảng dụ, dạy dỗ, chúng nó biết nghe, mà rồi khi đi học hay là ra đi chơi, lại quên ngay đi, không lẽ sửa trị hoài, thì ra đền phụ tử bất tương thân (cha con không thương nhau).

Vì vậy, nên tôi lấy làm suy nghĩ và cho là khó lắm, may năm ngoái đến giờ nhờ có cuốn sách «Diễn-lục» của ông Huỳnh-hữu-Phát, cuốn «Huấn-tử-cách-ngôn» của ông Nguyễn-chánh-Sát, nay lại được cuốn sách «Dạy-nấu ăn» của ông Cầu-kho nữa, thì lấy làm thích chí lắm, vì bớt nhọc trong sự dạy dỗ ba đứa con lớn, mỗi ngày đến bữa cơm, bắt chúng nó thay phiên nhau mà đọc, và trong lúc thong thả, thì biểu nó đọc lại, rồi giảng thêm cho chúng nó ít nhiều nữa, coi bộ chúng nó hiểu và vui lòng đọc đi, đọc lại, các bài «Tam-cang-ngũ-thượng, Nhị-thập-tứ-hiệu vân vân». Như vậy có lẽ chúng nó cũng nhập tâm được ít nhiều, các sự hay trong

ấy, và phận làm cha mẹ cũng bớt mệt nhọc trong sự dạy dỗ. Tôi suy nghĩ lâu rồi lấy làm cảm ơn 3 ông làm sách ấy lắm, tuy là mất tiền mua (một đồng, năm sáu cật, không là bao nhiêu) mà đỡ biết là mấy, và công cang các ông lo lượng lặt và chỉ về ra đó thiệt là khó nhọc, và bền chí làm mới đặng, cũng sánh đặng với bực Trung-biên đời xưa, ấy cũng là thầy đồ, mua được mấy cuốn sách đó để trong nhà thiệt là tiện lắm, chớ không lẽ mỗi đêm mỗi ngày kêu 7, 8 đứa con lại mà chỉ giáo luôn cho đặng sao? Còn phải lo việc hôn phận, khi về thì đã có hơi mệt rồi, nên đôi ba bữa hứng chí mới dạy dỗ một lần. Thì sao cho bằng có 3 ông thầy ngồi nhà luôn luôn, thường thường bắt mỗi đứa đọc mỗi bài (trai, gái, tùy phận sự), mà sau chúng nó lại biết đặng, trai, thêm sự nấu ăn, sau vợ không dám làm đối; Gái, thêm Càng-thương-luân-lý có khi sau lại hữu ích cho anh chồng nữa.

Vì vậy nên mỗi khi có các quan Annam, hay là liêu-hữu đến nhà tôi, thấy trẻ đọc sách ấy, thì hỏi: Tôi phải thưa rõ rằng sự ích tri trong 3 cuốn sách ấy cho các ngài nghe, và ước ao cho các ngài mua mỗi ông 3 cuốn sách đó, để trong nhà cho các cậu xem chơi và học cho luôn thể. Tôi lại hứa rằng, ông nào muốn mua, thì tôi ra công chỉ về cho, và chịu tiền con niêm nữa, ấy là có ý muốn cho con trẻ xử tôi mau thông hiểu và bớt sự mệt nhọc của cha mẹ về sự dạy dỗ trẻ con, chớ không phải là mình một chi 3 ông làm sách ấy đâu.

Nay thấy sự hữu ích cho đời, nên luận một đôi lời cho chư vị khán quan xem chơi cho tiêu khiển.

Dụng-Tân.

## Nông thương yêu luận

Trong mấy năm nay tôi thường thấy chư vị nghị luận lằng xằng về việc thương mãi, kể bày việc này người bày chức khác, khiêu khích rủ ren hùn hiệp với nhau mà lập cuộc đại thương, đặng có đua tranh với chà cùng chệt; vì mấy ông thấy chệt mỗi năm thương lấy của Nam-bộ mà đem về Tàu dư muôn dư triệu, cho nên thấy ông nông ruột cũng phải; song mấy



Ông cứ lo phía trước mà quên ngó lại phía sau, cứ luận có một nghề thương hoài còn nghề nông thì bỏ quên chẳng ai luận tới, bởi vậy cho nên trong mấy năm nay, ruộng rẫy đều thất hoạch, vì mắc chám bầm mà lo quýt có một nghề thương không vĩ tới nghề nông, thì không thất sao đáng. Vả lại xứ Nam-kỳ ta đây, hạt lúa là nún ruột, nếu ruộng thất mùa, lúa thóc không có, thì bá ban nghiệp nghệ cũng phải thúc thủ, chẳng những là một nghề thương mãi mà thôi đâu. Ấy vậy, hề muốn trong nước mà cuộc thương mãi cho đáng thanh phát, thì phải dĩ nông vi bản, chớ mấv ông cứ kêu rủ hiệp hùn mà lo cuộc buôn bán hoài, không kể tới việc nông; nếu rũi mà các nhà nông-gia đều nghe lời mấv ông mà phế nông vi thương hết đi rồi thì có phải là thêm bại nữa chăng.

Có nhiều ông lại tính hùn hiệp với nhau mà lập cuộc đại thương, đặng có đuồi chệt về Tàu, xô chà về Thiên-trước; ấy là tại mấv ông ấy nông ruột mà nói bươn chơi cho đã thêm đó mà thôi, chớ theo ý tôi thì tôi tưởng thiên nang vạn nang, chớ có đề chi mà đuồi xô họ cho nôi.

Vả chẳng trong cuộc thương chiến thì người Tàu họ tập luyện thuần thực đã mấv mười đời rồi, hiệp hùn quen thạo, sổ sách phân minh, rất dôi là các nước văn-minh bên Âu-châu hầy còn kiên họ trong cuộc buôn bán thay, huấn chi chúng ta hầy còn đang tập, sổ sách chưa rành, hùn hiệp chưa quen mà muốn tranh đua với họ trong cuộc buôn bán đặng đuồi họ về Tàu, ấy thì có khác chi là một người mới học võ son mà muốn kinh nghệ văn chương với một người nghe sách đã lâu năm rồi, thì kinh sao cho lại. Nói cho cùng mà nghe, dầu mấv ông có đủ sức hùn hiệp mà lập cuộc buôn chi cho lớn đi nữa thì hàng hóa ở đâu mà bán, có khỏi trừ đồ Tàu chẳng? có khỏi mua đồ của họ chẳng?? Xin mấv ông hầy nghĩ lại mà coi, nếu như còn phải mua hàng hóa của chệt mà bán, thì làm sao mà dám nói đuồi chệt về Tàu?

Tôi lại thường nghe mấv ông làm ruộng lớn cùng mấv ông buôn bán lớn, hầy nói chuyện với nhau hoài — Ông này nói : Năm nay tôi tính làm vài ngàn mẫu ruộng. — Ông kia nói : Qua sang năm tôi tính lập một hãng buôn lớn, định vốn chừng năm bảy muôn đồng; bắt quá có thiếu bạc thì tôi lên Saigon kiếm Xả-tri thế ruộng cho nó mà vay thêm ít muôn. Nếu còn tình như vậy thì làm sao mà xô chà về Thiên-trước??

Lấy theo ý ngu của tôi, thì tôi thuyên nghĩ

như vậy: Như nay mấv ông mà muốn để chệt cho nôi người Tàu và người Thiên-trước, thì phải làm làm sao cho người nước mình khỏi mua đồ của chệt mà dùng, khỏi vay bạc của chệt mà làm vốn thì mới đáng cho.

Vả chẳng người nước Nam ta, từ xưa đến nay đã quen dùng thuốc Bắc, lại quen uống trà Tàu, đồ y phục như là: Hàng nhiều, xuyên, vắn, địa số lục-soạn, cũng đều mua hết của người Tàu mà mặc; những đồ thường dùng của người nước mình đây, trong 10 phần thì mua của người Tàu hết bảy tám; nếu nay mà muốn đuồi họ về Tàu, thì trước hết phải tìm cho đủ các thứ thuốc bắc mà gieo giống trong nước ta, lại cũng phải trồng trà Tàu cho nhiều như họ vắn, rồi lại lập trường rước thầy khéo về mà dạy con trẻ xứ ta cho biết dệt sa lảnh địa; chừng nào mà trong xứ mình có đủ hết các thứ thường dùng mà chúng ta hay mua của người Tàu từ trước đến nay rồi, thì mình cứ buôn bán đổi chát với mình, đừng thêm léo đến tiệm của họ, thì họ buôn bán với ai, nếu buôn bán không đặng thì họ phải thua buôn; chừng ấy chúng ta không đuồi mà họ cũng phải rủ nhau vát gói đi em lựa phải đuồi xua cho mết.

Chỉ như mấv chú Xả-tri, thì cũng dễ hơn một tý; vì mấv ảnh chuyên có một việc cho vay mà thu lợi. Vậy thì chúng ta hầy ráng khuyến nhau, hiệp vốn lại cho nhiều, đặng lập hãng mà cho vay, tính lợi cho nhẹ nhẹ, mỗi hạt đều lập ra một hãng, rồi mình cứ vay tạm với mình, đừng thêm đến hãng của chệt mà vay nữa; chừng ấy mấv ảnh cũng phải đặng vắn giá vở mà bay về Thiên-trước; há phải nhọc công mệt sức nghị luận mà kinh chống với họ làm chi; đã họa hồ bất thành, mà lại còn bị họ khinh khi đáng khác; luận ít lời dốt nát, cho liệt vị xem chơi, như ai chẳng tin lời, thì tôi xin chur ông luận lại.

Phó-chủ-bút.

## Sự tích Bàn-Quyên Tôn-Tấn

(Tiếp theo)

Nguy-vương khi ấy nói rằng: Nước Ta đòng thì có Tề, tây thì có Tần, nam thì có Sở, bắc thì có Hằng, Triệu, Yên đều thê muốn cự với ta,



còn nước Triệu lại cướp non Trung-sơn của ta, nên cái cừu này chưa có trả; vậy tiên-sanh dụng kế chi? Bàn-Quyên nói: Như Đại-vương dùng tôi làm tướng, thì chất là thắng; nghĩa là tôi gồm lấy nước trong thiên-hạ, nào có sợ sáu nước đâu. Ngụy-vương nói rằng: Tiên-sanh nói lung, quả-nhơn e chẳng dặng y lời chẳng.

Quyên tâu rằng: Tôi đã lượng cái sức của tôi rõ ràng, thì là sáu nước rơi trong bàn tay tôi, bằng như đánh mà chẳng thắng tôi cam thừa tội; khi ấy vua Ngụy bèn mừng liền phong cho chức Nguyên-soái và Quân-sư, còn con Bàn-Quyên là Bàn-Anh, và cháu là Bàn-Thông, với Bàn-Mao, đều cho làm các tướng; Bàn-Quyên dền binh dạy võ, trước lãn nước Tống, nước Vệ, mấy nước nhỏ, nhiều trận thắng hết cho nên nước Tống, Lỗ, Vệ, Trịnh đều sợ qua mà cống sớ; xây đầu có binh nước Tề lãn bờ giải, thì Bàn-Quyên đánh dẹp dặng lại càng khoe giỏi.

Đầy nói về Mặt-Địch cứ chơi bởi các núi, ghé thăm bạn hữu là Quĩ-Cốc, thấy có một mình Tôn-Tần coi nhà mà thôi, mới cùng nhau nói chuyện sách vở, ý hiệp tâm đầu, nên hỏi Tôn-Tần rằng: Người học đã giỏi, sao chưa đi lập công danh, còn ở làm chi chốn lều tranh này. Tôn-Tần thưa: Tôi có bạn học tên là Bàn-Quyên xuống phủ Huệ-vương, có hứa rằng chừng nào biên vinh sẽ về rước tôi, cho nên tôi chờ đó. Mặt-Địch nói: Tôi nghe Bàn-Quyên làm Nguyên-soái nước Ngụy, thôi, để tôi về tôi ghé nói giúp người, dặng coi thử ý Bàn-Quyên thế nào. Mặt-Địch bèn từ giã ra về rồi đi qua nước Ngụy liền. Đền đó thì nghe Bàn-Quyên khoe khoan mình giỏi, thì biết rằng: Trong ý không muốn rước Tôn-Tần rồi, nên Mặt-Địch giả đồ mặt đồ què mùa, mà xin ra mắt vua Huệ-vương; Huệ-vương nghe có Mặt-Địch tới liền xuống thêm mà rước rồi lại hỏi việc binh p áp, Mặt-Địch nói sơ sơ, Huệ-vương mừng muốn phong chức cho. Mặt-Địch từ rằng: Tôi tánh què mùa chẳng quen đồ áo mão, vậy tôi xin tiêng cứ có người hay hơn tôi, tên là Tôn-Tần cháu nội Tôn-Võ, học trò thầy Quĩ-Cốc, xin Đại-vương rước về mà dùng. Huệ-vương nói: Tôn-Tần cũng học với Quĩ-Cốc, thì là đồng bạn với Bàn-Quyên, vậy chẳng biết ai giỏi, hơn ai? Mặt-Địch nói: Bàn-Quyên tuy đồng bạn học, sao cho bằng Tôn-Tần, nhơn vì Tôn-Tần có sách cao của ông nội và để lại, hết thầy trong thiên-hạ

không ai dám sánh, huống chi là Bàn-Quyên. Nói rồi Mặt-Địch từ giã ra đi mất, khi ấy Huệ-vương liền với Bàn-Quyên mà hỏi: Nghe khanh có bạn học, tên là Tôn-Tần, là cháu nội Tôn-Võ, có sách cao, sao khanh không rước cho trẫm dùng. Bàn-Quyên tâu rằng: Tôn-Tần thật là giỏi, mà ngặt là người nước Tề có hai lòng, ấy vậy nên tôi không dám tâu. Huệ-vương nói rằng: Phạm kẻ sĩ bề ai biết trong đời, thì át là phò, há đợi một nước mới rước dặng sao. Bàn-Quyên tưởng thầm. Nếu rước Tôn-Tần, thì át là va cướp hết yêu chuộng của mình, còn lòng Huệ-vương thì là muốn rước Tôn-Tần, vậy mình phải viết thư mà rước, rồi ngày sau sẽ lo thăm mà hại. Bàn-Quyên bèn viết thư dặng cho Ngụy-vương, Ngụy-vương sai sứ đem báu vật mà rước Tôn-Tần đến nơi rồi Tôn-Tần lấy phong thư trao cho tiên-sanh Quĩ-Cốc coi, Quĩ-Cốc coi thư rồi, thì biết Bàn-Quyên đã gặp thời sang cả, nay đem thư lên rước Tôn-Tần, mà trong thư chẳng có 1 lời hỏi thăm ti ấy, ấy là bất tri sự phụ, thấy Quĩ-Cốc lại thấy Huệ-vương đem lễ vật trong, còn Tôn-Tần coi ý cũng muốn đi, nên không lẽ cặng, liền với khiến Tôn-Tần đi bề một nhánh huê, dặng có chiêm quẻ giùm coi thế nào, thuở ấy năm tháng 9, Tôn-Tần thấy nơi ghé thầy ngồi lại có cái bình bông cúc cũ, bèn lại lấy một bông đưa cho thầy, thầy đoán rằng: Bông này tàn mà lại gặp, coi việc cũng xấu, trở về nước cũ thì nên, thầy bốc tiên tri, sau sẽ bị hại, nên thầy bèn đặt tên lại là Tôn-Tần, là thêm chữ nhục vô một bên chữ Tân cho thành chữ Tần, nghĩa là thầy biết sao xuống cũng bị chặt chưng, và cho một cái cảm nang (là thơ) mà dạy Tôn-Tần rằng: Khi gặp cơn bối rối, thì đỡ ra mà coi, khi ấy Tôn-Tần lạy thầy rồi liền lên xe theo sứ Ngụy mà đi, lúc ấy Tô-Tần, Trương-Nghi, cũng vào thưa thầy mà dò về dặng lập công danh, thầy nói rằng: Còn hai người thì học sáng láng, vậy ở lại mà học đạo tiên với thầy, ham làm chi những đường công danh, song chẳng ít gì. Tần với Nghi đồng thưa rằng: Vả cây tốt chẳng chịu ở mục nơi trên núi, còn gươn hay chẳng chịu ở nơi trong vỏ, ngày tháng như thoi, xin thầy cho anh em tôi về, thì thầy đoán rằng: Tần thì trước tốt, mà sau xấu, còn Nghi trước xấu mà sau tốt, thầy nói bấy nhiêu đó, rồi coi bộ buồn mà lại dạn rằng: Hai người phải hoà thuận với



nhau, ngày sau ắt nên cã, đừng bắt chước như Tôn Bìn hai gã, giết nhau cũng nghĩa đồng bạn. Tôn Nghi bèn lay thầy mà về. Thi thầy lại cho hai cuốn sách, tên là Thái-công âm phủ, thi đã có học rồi, mà thầy lại dặn rằng: Như tới các nước mà chẳng ai dùng, thi về học lại, sau ắt đặng dùng, còn phần ta tính muốn ra ngoài bốn bể, mà tu hành cho thông thả.

Đầy nói về Tôn-Tấn đến tới nước Ngụy, ghé lại nhà Bàn-Quyên, Bàn-Quyên làm bộ mừng và thiết đãi, Tôn-Tấn tạ rằng: Tôi cảm ơn túc-bạ vì có lòng viết thơ tiếng cũ tới, ơn ấy thiết chẳng dám quên, nay thầy lại đặt tên tôi, lại là Tôn-Tấn. Quyên nói: Chữ Tôn là tội chết nặng, Tấn nói tôi vâng lệnh thầy đâu dám cãi lời. Qua ngày sau Bàn-Quyên dắt Tôn-Tấn vào triều, chầu vua Ngụy-vương; vua Ngụy-vương xuống thêm mà rước Tôn-Tấn, Tôn-Tấn vào lay mà tâu rằng: Tôi là người quê mùa, nay nhờ ơn Đại-vương nạp dụng, thiết lòng tôi hổ thẹn, là e chẳng xứng đáng đến chỗ này, Ngụy-vương nói: Trẫm nghe Mật-Dịch khen khanh nhiều, nói rằng khanh có sách cao, cửa Tô-phụ lưu truyền, nên quã-nhơn trông khanh như khít nước.

(Sau sẽ tiếp).

Binh-tây, Huỳnh-hữu-Phát.

## Đại-nam thiết lục

DIỄN NGHĨA

(Tiếp theo)

Mùa Hạ tháng tư, quan Tiết-chế trấn Bình-thuận là ông Tôn-thất-Dũ đem quan Tá-chỉ là Trần-xuân-Trạch và Thuộc-tướng là Trần-văn-Tự và Thuộc-tướng Đạo-hòa-Nghĩa, là Trần-công-Chương vào Sĩ-gòn cứu viện, khi đi dọc đường gặp đạo tiên binh của giặc chặn đánh đó, thi chém dặng quan hộ-giá của giặc là Phạm-Ngan nơi cầu Tham-kiền, và quan Tham-tướng là Hồ-công-Sêu thi bị giặc trở bá-súng đánh chết, khi ấy Nguyễn-văn-Nhật nghe Phạm-Ngan chết rồi, thi như mất cánh tay bèn tả và bên hữu của mình, và Nguyễn-văn-Nhật thấy đạo binh Hòa-Nghĩa đều là người Thanh (Bên Tàu) từng theo ông Tôn-thất-Dũ, nên nó bắt hết nội người Thanh ở trong

Gia-định bắt luan là binh dân thương cô đều giết hết hơn một muôn người, liệng thầy dạy sông hơn một tháng người ta không dám ăn cá tôm và uống nước dưới sông, coi như vậy thi biết tháng cha Nhật nó giết người vô tội thãm thiết biết là đường nào.

Đức Cao-Hoàng khi ấy ngài qua xứ Lữ-phu (Định-tướng) thi tới Tụng-thần chầu có ông Nguyễn-huỳnh-Đức ông Trần-xuân-Trạch ông Nguyễn-kim-Phẩm, ông Dương-công-Trùng, và quan Thống-binh là ông Hạp và ông Kinh (Chinois) cùng là thân tập dư chúng dặng hơn 300 người, lúc ấy ngài khiến các ông lập đồn cự giặc, thi gặp đạo binh của quan Đô-đốc bên giặc là Nguyễn-Học-vật đến, thi ngài cầm gươm đứng dậy mà thân đốc binh thuyền rượt đánh, quan quân khi ấy đều phảo dặng mà tới trước, còn ông Kim-Phẩm thi chém dặng Nguyễn-Học tại trận, giặc đều thua chạy, thi bắt dặng ghe thuyền của giặc hơn 30 chiếc, quan quân khi ấy đuổi theo đến dinh Trấn-định, và ngài khiến ông Nguyễn-huỳnh-Đức làm Tiên-phong, ông Tôn-thất-Cốc làm Trung-quân (ông Cốc là con ông Tôn-thất-Đàm) còn ông Trần-xuân-Trạch ông Nguyễn-kim-Phẩm thi hộ-giá ngài qua sông Tứ-kỷ (Gia-định), vừa gặp Nguyễn-văn-Huệ đem binh tiếp đến, bày trận bên sông mà đánh thi quân ta thất lợi, rồi lui về giữ sông Lạc-gian, quan Lưu-thủ là ông Thăng và quan Tiên-phuông là ông Túy từ dinh Vĩnh-trấn đem chiến thuyền tới tiếp cứu, rồi rước ngài qua sông Hậu-gian.

Đức Cao-Hoàng sai ông Nguyễn-hữu-Thoại, ông Trần-xuân-Trạch và quan Cai-cơ là ông Cao-phước-Tri giả đạo nơi nước Chơn-lạp dặng qua Xiêm mà cầu cứu, thi nước Chơn-lạp thăm giúp với giặc Tây-sơn rồi giết bọn ông Nguyễn-hữu-Thoại. (Sau truy tặng cho ông Hữu-Thoại, ông Xuân-Trạch là Chương-dinh Quận-công và ông Phước-Tri là Chương-cơ).

Đức-cao-hoàng đến rạch Giá-kê (phủ Kinh-gian) thi nước Chơn-lạp đem binh thuyền hơn 30 chiếc rượt theo đến xứ Sơn-tích, quan Tiên-phuông là ông Túy đón dặng sau đánh đuổi đó, ngài chạy qua Hà-tiên thi đi một chiếc ghe nhỏ ra biển, trời tối mờ không thấy chi hết, mà dưới đáy ghe như có vật chi theo mà đội ấy, đến bưng đòng ra coi thi tin là rần theo mà hộ giá Ngài, các tôi theo Ngài đều sợ thi Ngài giục đi, một lúc rần đều lặn mất, rồi ghe Ngài bèn tới Phú-quốc



Tháng năm giặc Tây-sơn là Nguyễn-văn-Nhật, Nguyễn-văn-Huệ đem binh về thành Qui-nhơn, còn để lại tể Hạng-trưởng-đông-sơn là Đỗ-nhân-Tráp và quan Hộ-bộ là tên Bá. lãnh 3000 binh giữ thành Gia-định, Đỗ-nhân-Tráp là một người hung lẫm tăng người, ai ai cũng đều thán oán. Nguyễn thành Qui-nhơn xưa gọi là Đồ-hàng-thành, vua Chiêm-thành đóng tại đó, trong thành có thần Cảnh-tiên, nay cũng còn, đến sau đất làm phủ Hoài-nhơn, chúa Trịnh-thái-vương dời làm phủ Qui-nhơn, sau giặc Tây-sơn chiếm cứ gọi là thành Qui-nhơn, trong thành có lầu bát-giác, đến nay đổi làm tỉnh Bình-định, tục danh là Bàng-xà-thành.

Tháng sáu ông Hồ-văn-Lân thân tập quân đi chúng đánh quan Đô-đốc của giặc là Nguyễn-Loan nơi dinh Long-hồ thẳng trận, và quan điều-khiển là Dương-công-Trùng, quan Cai-cơ là Nguyễn-văn-Quy nhóm binh đánh giặc nơi sông Lật-gian, dựng chiến thuyền của giặc hơn mười chiếc.

Mùa thu tháng tám bà Trương-công-chúa là Ngọc-Tuyền mất từ trần, người là con thứ ba của đức Hưng-tổ, năm kỷ-hợi mùa xuân, người theo Từ-giá (Mẹ) vô Gia-định, rồi sau hạ-giá người cho quan Chương-cơ là ông Nguyễn-hữu-Thoại đến khi giặc Tây-sơn phạm Saigon, thì người và chồng người là Nguyễn-hữu-Thoại đem binh giữ đồn Bình-hóa (Biên-hóa) mà chống cự với giặc, rồi tướng giặc là Nguyễn-văn-Kim đem binh yểm-tập, ông Nguyễn-hữu-Thoại đánh không lại, lui binh về đất Giang-lăng mà đánh một trận nữa cũng không lại, rồi tướng giặc là Nguyễn-văn-Kim lấy dựng đồn Bình-hóa, ông Nguyễn-hữu-Thoại không biết tình kể chỉ mới qua bên Xiêm (Xiêm-la) mà cầu cứu, còn bà Trương-công-chúa thì lên ở nơi xứ Ba-phủ, (Biên-hóa) Tướng giặc-kim non thấy mới hiệp bắt người đem về đồn, rồi quan Đốc-chiến của giặc là Nguyễn-danh-Tập lại đem người về Saigon, ghe vừa đến sông Tam-dà, thì người tướng lễ không thọ nhục, nên mới cả lời mắng giặc, rồi nhảy xuống sông mà tử tiết. Thương ôi! Gương liệt-nữ ngàn thu còn tỏ rõ, quân loạn-thần cũng cớ dâm soi dẫu. sau đến niên hiệu vua Minh-mạng năm thứ mười chín phong tặng cho người là: « Minh-ngãi-thái-trưởng Công-chúa. »

Binh đức Cao-Hoàng đã khắc phục dựng thành

Gia-định rồi, trước khi ngài thua tại cửa biển Cần-giờ, thì ngài lánh ra hòn Phú-quốc, sau ông Châu-văn-Tiếp đem binh vào cứu, thì có đề bốn chữ « Lương-sơn tá quốc » cùng với quan Thiệu-phó là ông Tôn-thất-Mãn (con thứ năm của đức Hưng-Tổ) chia các tướng ra là ông Phạm-văn-Sĩ làm tiên-phong ông Lê-văn-Quán làm Tả-chi, ông Nguyễn-văn-Thuận làm hữu-chi, ông Nguyễn-văn-Thảo làm hậu-đạo, còn ông Nguyễn-Long ông Phạm-Viện thì bảo hộ ông Tôn-thất-Mãn làm trung-quản, ông Châu-văn-Tiếp thì đem binh kình-tốt ứng tiếp, sắp đặt xong rồi, định ngày khởi sự, thì quan Hộ-bộ của giặc là người Bá nghe đó, mới bảo với tướng là Nhân-Tráp rằng: « Ta nghe ông Châu-văn-Tiếp là người võ nghệ tuyệt luân, nay ông cứ trọng binh mà lại, thì thế chưa khá địch, chi bằng mình bỏ dỡ đất này, (Saigon) lui binh về giữ thành Qui-nhơn, (Bình-định) rồi qua sang năm sẽ lo mưu tái cử. Thì cũng chẳng muộn chi. » Nhân-Tráp không nghe, mới đem binh nghinh chiến, thì đạo binh tiên phong của ông Phạm-văn-Sĩ lược tới cự địch, rồi các đạo binh kia kể đến lược đánh, quân giặc thua chạy tán, đạp nhau mà chết không biết là bao nhiêu, đó rồi bọn Nhân-Tráp chạy tuốt về Qui-nhơn, khi đó ông Châu-văn-Tiếp thấu phục dựng Saigon, mới sai người qua hòn Phú-quốc mà báo thiệp cho đức Cao-Hoàng hay, và ông đem binh nghinh giá, đức Cao-Hoàng đang tin cả mừng, mới khiến sửa soạn hội loạn, ngài vừa tới sông Từ-kỳ, thì ông Châu-văn-Tiếp lạy nép bên đường mà khóc rằng: « Không dè ngày nay tôi lại thấy Chúa-thượng, ấy là phúc của xã tắc đó. » Đức Cao-Hoàng khi ấy yên ủi rồi xa giá trở về Sài-gòn, rồi cho ông Châu-văn-Tiếp làm quan Ngoại-tả-chương-dinh, ông Tôn-thất-Dũ làm quan Ngoại-chi-chương-dinh.

Ông Tôn-thất-Hi (là con trai quan Chương-cơ quận-công là ông Tôn-thất-Hiệu.) Cùng với Ngũ-trưởng là Đặng-dinh-Vân, và Tri-huyện là Nguyễn-Đò, Huyện-giáo là Nguyễn-bảo-Tri từ thành Phú-xuân (Huế) lại ra mắt đức Cao-Hoàng cho ông Hi làm quan Trung-dinh giám-quản, ông Đặng-dinh-Vân làm quan Binh-bộ, ông Nguyễn-bảo-Tri làm quan Tham-muru, ông Nguyễn-Đò làm quan Thị-gián.

Đức Cao-Hoàng khiến quan trung-thủy cai cơ là Võ-di-Nguy, quan tiên-thủy cai cơ là Trương-phước-Dính qui tập thủy binh cự ngạch và tu tạo chiến thuyền.



Đức Cao-Hoàng khiến quan Cai-cơ là Lê-phước-Điền và quan Tham-mưu là Lê-phước-Bình qua Xiêm thông hảo, trước khi đức Cao-Hoàng thấy giặc Tây-sơn liền năm lần cướp, lòng rất lo sâu, mới dụ các tướng rằng: « Nay giặc Tây-sơn tuy thua, chớ qua sang năm đây nó lại vào lần cướp, mà ta thì binh vì trống quả, biết lấy chi mà chế cự với chúng nó cho đặng, thôi chi bằng bây giờ mình kết hảo với Xiêm, đặng làm mưu hoãn cấp, thì là chước hay hơn.» Rồi mới làm câu bông vàng bông bạc sai bọn ông Lê-phước-Điền qua Xiêm thông hảo.

Tháng chín, tôi quyền thần của Lê là Trịnh-Sum chết, con ấu tử là Trịnh-Cảng lên nối, trước khi Trịnh-Sum mê vợ bé là Đặng-thị-Huê, mới bỏ con trưởng là Trịnh-Đổng mà lập con thứ của Đặng-thị là Trịnh-Cảng lên nối quyền-tước của mình, và dặn tôi là Huỳnh-lý-Tổ, giúp Trịnh-Cảng. Rồi chẳng bao lâu quân ưu binh túc vệ giết Huỳnh-lý-Tổ và bỏ Trịnh-Cảng mà lập Trịnh-Đổng lên thay quyền, từ đó quân ưu binh ý thế ngan dọc, không còn có giền mối chi nữa.

(Sưu sẽ tiếp theo)

Phan-quốc-Quang  
hiệu Thượng-tân phụng dịch.

## Sách lạ (tân thơ)

Từ xưa nhân nay truyện nào sách nào cũng chỉ có một việc khuyên lành rằng dữ mà thôi, song người trước thường ưa những việc dị-đoan cho nên phải lập dị-đoan mà rằng thiên-hạ, chỉ như đương lúc ni là lúc văn-minh đã trắng ra khắp cả Hoàn-cầu, vậy ta cũng nên bỏ bớt cái nẻo dị-đoan lần lần đặng có gói nhuần gió Mỹ mưa Âu, hầu mở mặt cũng chừ quắc.

Nay có một bọn nho-gia hiệp lại kêu là Trú-thơ-viện mà làm truyện đời nay hoặc truyện đời xưa của Nam-việt và truyện Âu Mỹ, mỗi cuốn truyện đều có vẽ hình khéo tả, và lời nói rất nên tao nhã, dẫu cho đờn bà con nít có coi cũng chẳng cang hệ chi, vì trong sách ấy chữ lo một đều thuần-phong mỹ tục, còn những thói hư vô bạo ngược tại đều có lời rằng luôn, chớ chẳng hề khi nào trợ kiệt vì ngược.

Vậy đã in rồi: 1° Truyện Hoàng-lô-Anh bảm oan (Chợ-lớn), bán lẻ 0, \$40 một cuốn trọn bộ.  
2° Phan-Yên Ngoại sử (Tây-ninh), bán lẻ 0, \$45 một cuốn trọn bộ.

Đang in: 3° Truyện Lâm-kim-Liên (Lục-tỉnh).

4. Sách bói.

5. Bạo-thám-Án (Italie)

Ai muốn mua sỉ mà bán lại thì phải trả tiền mặc cứ mỗi trăm đồng sẽ tính huê hồng là 30 đồng. Phải viết thơ cho Huỳnh-đình-Điền Nam-kỳ-khách-sang Mỹ-tho.

Tại tiệm Danh-Đông-Sanh số 12 đường Catinat cũng có bán.

## Lời rao

Ngày 17 Mai 1910, tại sở nhà thơ và dây thép Saigon sẽ mở hội thi điền-sanh học tập.

Những người từ 17 tuổi cho tới 22 tuổi thì mới đặng phép xin thi.

Đơn xin thi phải gửi cho quan Đốc lý sở nhà thơ và dây thép Nam-kỳ.

Những người đặng ứng thi sẽ đăng tên vào bản ngày 14 Mai 1910.

Ai muốn xin thi thì phải gửi luôn theo đơn:

1° Một bản khai sanh.

2° Một bản về tánh hạnh (của Nhà-nước phê cho)

3° Một bản sao án tòa.

4° Một cái chơn dung (của mình).

Những học sanh nơi các trường Nhà-nước mà muốn xin thi thì phải gửi theo đơn một cái giấy phép của quan Đốc-học.

Ban, sơ lương của mỗi điền-sanh học tập định 240 đồng mỗi năm.

Những người chăm dậu rồi phải tuân theo lời của sở nhà thơ và dây thép định nghĩa, là hề sai đi đến giúp việc tại trạm nào thì cũng phải đi, không đặng từ chối.

## Tông-Từ-Vân

Hay lắm!

Đã in rồi trọn bộ sáu cuốn,

Giá mỗi cuốn là 0.40



## Lời rao

Truyện Tân-tam-quốc đã in rồi, truyện này hay lắm, vui lắm, ngộ lắm! Xin liệt-vị mua thử mà xem.

Giá mỗi cuốn là..... 0 \$ 40

Tại tiệm thầy J. Việt số 61 đường d'Ormay Saigon, có bán sỉ và bán lẻ.

Truyện Chung-Vô-Diệm cuốn thứ 5 đã in rồi; cũng là 0 \$ 40 mỗi cuốn.

## Huân-tử-cách-ngôn

Sách này mấy trương đầu có văn A B, và văn xuôi và văn ngược; còn mấy trương sau thì dạy con trai Tam-cang và Ngủ-thường, dạy con gái Tam-tùng và Tứ-đức; dần mấy tích về lễ tiết trong một năm; như là; Ngươn-tiêu, Đoan-đương, Thất-tịch, Trung-thu và Trùng-cửu văn vắn. Có giải rõ đạo Ngủ-luân lại cũng có dần mấy tích xưa mà để làm gương cho trẻ em bắt chước, mấy trường Tiểu-học cũng nên mua cho học trò học bất kỳ là trai hay gái, thầy đều học dặng cả; vì sách này là sách rất hay và có ích lắm; xin chư-quí vị hãy mua thử xem chơi để mà giải buồn cũng dặng.

Giá mỗi cuốn là năm cật. Còn mua một chục sấp lên thì rẻ hơn.

Như vị nào muốn mua, thì xin gọi thợ cho M. Nguyễn-chánh-Sắt, Phó-chủ-bút Nông-cổ-mín-dâm Saigon mà thương nghị.

## Thiên lý cầu y

Tôi tên là năm Hồ, bán đồ cần, ở tại làng Tân-phó-đông, tổng An-trung hạt Sa-đéc; nguyên khi trước tôi có tiêu trên một tấm đá ong lâu năm, cho nên từ ấy tới nay đã 17 năm rồi, mỗi đêm tôi đi tiêu ba bốn lần, mỗi lần tiêu thì nó ra một cục mù bằng móng tay con nít, tôi banh dãi ra thử coi thì hình như sợi chỉ vải, dài độ chừng một tấc một Annam, trong 17 năm nay mỗi lần tiêu thì thường có như vậy luôn luôn, và từ 7

năm nay, mỗi khi tôi đi sòng, bề phần chắt ra rồi thì kể máu ra theo, chừng hai tháng thì có một lần, mà mỗi lần tới bốn năm ngày mới dứt tôi có hai cái bệnh ấy, mà tôi cầu thầy chạy thuốc đã tốn bạc muôn, song không thấy hiệu nghiệm chi cả; vậy nay tôi phải kính cùng lục-châu chư vị tiên-sanh cùng liệt vị danh-y, như vị nào có thuốc chi hay mà cứu bệnh tôi cho dặng thuyên giảm, thì tôi nguyện đền ơn ba trăm đồng bạc, một con heo cúng tổ, và tôi dặng cho một tấm bản giá dặng 50 đồng, vậy xin chư tiên-sanh ra ơn cứu tôi, mau mau đến chỗ tôi ở, làng tổng tôi đã nói trên đây thì có tôi nghinh tiếp; hay là đến tại làng Hanh-thông-xã, ấp Đông-nhứt tổng Bình-trị-thượng hạt Gia-định thì cũng có người đón rước tức thì; xin chư tiên-sanh cố cật.

Năm Hồ.

## Lời rao cần kiếp

Nhà hàng hiệu A. MESSNER kính rao cho liệt vị hay rằng: Cúi tháng này sẽ có nhiều thứ máy hát nói bằng kim, hiệu Lyrophone ở bên Langsa gởi lại.

Đĩa dùng dặng hai bên, hát tiếng Annam và tiếng Cao-man.

Đĩa hiệu này, bề ngang hai tấc rưỡi tây; dùng lâu hư, hát rõ ràng, nghe thanh thốt mà giá lại rẻ hơn các thứ máy đã bán xưa nay nữa.

Mỗi 1 cái đĩa bán 2\$20.

Dưới miệt vườn, nếu ai muốn lãnh về mà bán thì hãy thương nghị với ông chủ hàng A. MESSNER, ở tại đường Boulevard Charner và Rue d'Ormay, Saigon.

Hàng này trừ bán những máy nói và đĩa dùng bằng kim và bằng saphyr.

Bên Langsa sẽ gởi qua một thứ máy nói, dầu dùng đĩa bằng kim hay là bằng saphyr thì cũng khỏi đổi dyaphagme.

Thứ máy này cũng bán giá rẻ hơn hệt.



**Maison F. MICHEL**

**COMPTOIR D'ÉLECTRICITÉ RÉUNIS**  
**L. CAFFORT** Successeur, 169 rue Catinat.

Tại nhà hàng ông Michel và hàng buôn điện khí hiệp lợi ở đường Catinat số 169, bây giờ ông L. Caffort làm chủ.

Có bán đủ thứ đồ nữ trang và hột thủy xàng, hột tinh, ngọc thạch, đồ bạc, hình đồng, kiền con mắt, đồng hồ lớn nhỏ, và có thứ đồng hồ trái quít tốt hiệu *Oméga* chạy chẳng sai. Nhà hăng nấy là tiệm ngành hàng đúc súng và bán xe máy bên nước Langsa hiệu St Etienne. Có một người thay mặt là ông Caffort mà thôi.

TIỆM THỢ BẠC HIỆU

**BIJOUTERIE  
 PARISIENNE**

CỦA ÔNG J. GIUNTOLI VÀ ÔNG A. G. BARDOTTI.  
 Ở tại đường Catinat số 126  
 Gần nhà hàng Café de la Terrasse.

Tiệm cái tại Paris, tiệm ngành tại Bastia nước Corse.

Nay sáng điệp ngày tết Annam, chúng tôi có lòng kính rao cho nhiều người quen biết và mua bán cùng chúng tôi dạng hay rằng, chúng tôi mới lãnh tại nhà hàng cái ở Paris những đồ nữ trang kê ra sau này. Dãy chuyền đeo cổ, médaillons vàng đeo tay, bông tại có nhận hột thủy xàng, hột thủy xàng, cà rã, chiến đồng hồ và đồ đeo theo chiến, lớn nhỏ đủ thứ và nhiều kiểu lạ rất xinh tốt. Tại thành Paris chúng tôi có tiệm cái làm những đồ nữ trang và trong nước Langsa chúng tôi có nhiều tiệm nhánh buôn bán, cho nên chúng tôi mới sẵn lòng bán những đồ nữ trang *nhẹ giá tiền hơn các chỗ buôn bán khác*. Sự buôn bán của chúng tôi chắc chắn hẳn hoi.

Vậy trước khi đi chọn lựa đồ nữ trang xin các cô các bà, chưa biết tiệm chúng tôi cùng người

đã quen biết rồi, đến mà xem những đồ xinh tốt và giá tiền rẻ lắm.

Đường Catinat nhà số 126.  
 Chủ tiệm Giuntoli và Bardotti.

**Nam-việc-khách-sang**

ĐƯỜNG MÊ SÔNG, MYTHO.

Kính lời cho lục-châu chư quý vị dạng hay, và chẳng cái tiệm Nam-việc-khách-sang này, nguyên của ông hội-đồng Lê-văn-Trung làm chủ thuở nay, mà nay ông mắc việc nhà không lo lẫn đến nữa dạng, nên ông đã sang lại cho anh em tôi là Nguyễn-khắc-Minh và Nguyễn-ngọc-Lựu dạng làm chủ mà lo sắp đặt lại các việc trong tiệm, một cách tử tế, có thứ lớp hơn khi trước phòng ngủ sáng sủa tử tế và êm ái cho bộ hiền và tiệm này có bán đủ thứ rượu tây ngon ngọt đủ đồ vật dụng, tử sắc hiệu Système Bauche hàng tây may áo cho-dờn ông và dờn bà cũng có, và có bán vàng gỏ liền lạt tôi kính xin chư quý vị có đi đâu tiện đường vui chơn xin ghé lại chơi, thì chúng tôi sẵn lòng tiếp đãi một cách tử tế, còn phòng ngủ lại có chuông kêu bầy «Sonnerie électrique».

Nguyễn-khắc-Minh  
 và Nguyễn-ngọc-Lựu  
 đồng căn khải.

**AVIS**

Nous achetons à des conditions rémunératrices les TIMBRES-POSTE (ayant servi) de L'INDO-CHINE en parfait état propres et sans déchirures.

Adresser offres-communications en-vois à THÉODORE CHAMPION et Cie 13 Rue Drouot Paris.

Correspondance en Anglais et Allemand.



## Con cò cù

Có người muốn mua con cò Đông-dương dùng rỏi, (tục gọi là con cò chét), mà phải cho sạch sẽ và đừng cho rách

Như ai muốn bán thì phải gởi thơ cho nhà THEODORE CHAMPION ET Cie 13 RUE DROUOT PARIS mà thương nghị.

Gởi thơ bằng chữ Anglais và Allemand.

TIỆM THỢ BẠC HIỆU LÀ

# R. MONNIER

Ở tại đường Catinat số 110-112,  
Saigon

Có bán và làm đồ nữ-trang theo kiểu người Langsa và theo cách của người bôn-quốc thường dùng, như là: Vòng-vàng, kiềm-cổ, cà-rá, chiề chiề, hoa-tai, dây-chiề, và mây-dai-don đủ thứ kiểu đã khéo và tốt lắm.

Có bán đồng-hồ trái quít bằng vàng bằng bạc và bằng đồng, nhiều kiểu nhiều hiệu tốt lắm như là: ZENITH, OMÉGA, WALTHAM, và BILLCODES.

Có sửa đồng-hồ, sửa máy viết, sửa súng và sửa các thứ máy nhỏ chắc chắn và khéo léo; có bán đủ các thứ kiềm soi con mắt, có khắc con dấu bằng đồng, có làm bản hiệu, hoặc bằng thau, hoặc bằng đá cẩm-tạch, hoặc bằng đồ xi-sanh; đồ khảm vàng khảm bạc cũng khéo hơn hết và giá rẻ vô hồi.

## PARIS, MANGON

Siège social 90 rue de Maubeuge, Paris

BUREAUX ET MAGASINS:

15, 16, Quai Francis-Garnier, Saigon

Tại hàng này có bán:

Áo thun, dây nịt, nón lông thỏ, nón rơm đủ thứ cho người lớn cùng con nít.

Đồ nấu ăn có tráng sành, xuy chỉ, cũng có thứ bằng sắt.

Đồ học tập giấy mực vân vân.

Đồ bắt kẻ ngựa chiếc và đôi, yên cỡi, roi, đèn thường và đèn Acétylène, bánh xe Caoutchouc.

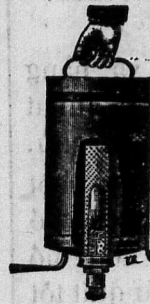
Máy cày vàng và đủ thứ đồ phụ tùng cho thợ bạc.

Hạt thủy tinh lớn nhỏ đủ thứ.

Pháo bông, pháo hóa cải đủ các thứ giá từ 15 đồng sắp lên.

Đèn ly, đèn giấy xanh đỏ các hạng cùng mô-bô.

Máy để chữa lửa lẹ lăm hiệu:



EXCELSIOR SYSTÈME

BREVETÉ P. C. CAR

RÉ DE PARIS; máy

này có thứ cho nhơn

dân coi trước mặt viên

quan quới chức Lang-

sa, giá rẻ



Vậy trong lục châu ai muốn mua cái chi theo trên đây, xin gởi thơ cho hãng hay là đến tạ hàng này mà mua.

## Hàng GRAF-JACQUE và Công-ty

TẠI PARIS, SAIGON VÀ NAM-VANG.

Tại Saigon ở đường Catinat, số 65

Tủ sắt hiệu là BAUCHE, lớn nhỏ đều có bán luôn luôn trong hãng.

Thuộc về đồ làm nhà cửa kê ra đây thì thiệt là tốt và chắc lắm, chánh tại bên lò gởi qua.

Ông khóa đủ thứ, song hồng, vis nướ lớn bằng sắt hay là bằng thau, bú-lon nướ lớn, bằng-lê-sắt và thau, xi-mô-tôi, hiệu DEMARLE LONQUETY đục, bào, dũa, cưa, khoan đủ thứ, hàng rào sắt, cửa sắt, song sắt, có đủ kiểu, cân thợ bạc, cân lớn nhỏ bằng cây và bằng sắt đủ kiểu, thùng dong lúa 40 lít, và lờng dong rượu lớn nhỏ đủ hết, yên ngựa, đồ bắc kế đôi và chiếc tốt nhưt hao hạng. Nước sơn đủ các thứ màu, dầu cá sồng và chỉ h, dầu sảng, dầu mới và đủ các thứ dầu khác nữa. Ghế to nê « Thonet » đủ các thứ.

### THUỘC VỀ ĐỒ SẴN BẴN

Súng hai lòng, súng một lòng lớn nhỏ đủ thứ súng sáu đủ thứ, thuốc súng đủ thứ, bi súng và lại đủ những đồ phụ tùng theo về súng ống.

### THUỘC VỀ ĐỒ CHUNG TRONG NHÀ

Đèn treo đủ thứ lớn nhỏ và đèn treo bằng pha-ly từ hỏn và sáu ngọn thiệt là nhưt hảo hạng tốt ở tại bên Kinh-dó (Paris) gởi qua bá.

Kính các quan viên cùng chư quới hữu có muốn dùng mua vật chi xin đến tại rãng.



# Hãng MAZET

Ở đường Paul Blanche số 10

Có bán rượu RHUM MANA, Rượu này rất có ch, mỗi nhà nên mua một ve mà dùng. Thương hàng, đau bụng cùng thiên-thời, dùng thì hiệu nghiệm lắm. Mùi thơm uống rất ngon.

Hãy coi cho kỹ kéo làm thứ già.

Bán rượu QUINA GENTIANE, rượu này làm bởi nhà dòng Saint-Paul, có bỏ vị nhơn sâm rất tiêu bô.

Bán thuốc vãn hiệu DIVA, hút thơm khói, thiệt ngon, có thoa nơi đau mỗi điều, hút khói dinh môi. Mỗi gói có một cái hình chụp rất khéo và trong nhiều gói có để một miếng giấy, kêu là: "Giấy ban tẩu-ông" cho không, hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp xà bong thơm, hoặc một hộp Cigares, hoặc một hộp khăn mouchoires vãn vãn... Như ai đặng miếng giấy ấy thì hãy đem đến tại hãng ông Mazet mà lãnh thưởng, còn ai ở xa đến không đặng thì viết thư và gửi cái giấy ấy đến, nói cho rõ chỗ ở và tên họ và món đồ mình muốn thì ông Mazet sẽ gửi đồ ấy đến chẳng sai.

Có bán xà bong thơm hiệu CON SẤU (crocodile) xà bong này thiệt rất tinh hảo và trong sạch lắm, mùi nó thơm diệu dàng hơn các thứ xà bong kia. Như ai dùng thứ xà-bong này, thì thật sẽ trở nên mình trắng trẻo, và lại khỏi sự bệnh hoạn nữa.

TIỆM LỚN BÁN HÀNG GIÊ

ÔNG L. ROUSSEAU

ĐƯỜNG CATINAT SỐ 64, 72.

Trước tiệm bán thuốc Molinier.

Bán hàng giẻ đủ thứ, hàng tây tốt nhất hạng, có nhiều kiểu: ni, nhun, giầy, vớ, dù, mền, khăn, dao bàn, đĩa bàn, muông nĩa bằng bạc và xuy, dốt hồ-phách bích vàng, giường sắt giường ruột gà, có mền nệm sẵn, khăn bàn

khăn lau mặt, đồ nữ trang, dầu thơm đủ thứ, kim chỉ, xe máy hiệu Hercule chất lắm, bán có đèn, có chuông, giá từ 210 tới 225 quan tiền Langsa. Nhà này người Annam thương hay tới mua, bán giá rẻ và đồ tốt.

Lục-châu ai có viết thư cùng xin kiểu hàng giẻ cùng mua vật chỉ thì ông Rousseau sẵn lòng trả lời lập tức.

Xin chú-vị điển chủ trong lục-châu hãy đến hãng ông Rousseau, mua rượu chát mà dùng thiệt là rượu nhưt hạng.

Thùng 225 lít rượu chát đỏ giá 60 \$.  
id. trắng giá 65.

Lại cũng có thứ tốt hơn nữa chừng 1\$, 1\$50 và 2\$ 00 một ve.

Có thứ rượu Marc de Bourgogne một lít 2 \$00.

## HÃNG COURTINAT

VÀ CÔNG-TY

Tại đường Catinat số 98-100-102-104-106

Nhà này bán lẻ đủ thứ hàng hóa hơn các nhà ại Saigon, và chẳng hề mua nhiều ít.

Tại đó có đủ thứ hạng của người Annam dùng, như thủy ba, tổ tây, nhưng đủ thứ, lục soạn, lụa, địa và nũ đủ màu.

Có bán đồ vật dụng trong nhà: ghế cây uống Thonet" đủ kiểu, giường sắt, mùng, nệm, mền gối; bàn tủ bằng cây Hongkong; kiến lớn chạm khéo lắm và tốt nhất hạng (glace de Venise).

Tại đó có nhiều xe máy hiệu "Ibis" giá 55\$00 và đồ dùng theo xe máy, có giầy cách mới tốt và chắc giá rẻ.

Có một mình nhà này có bán tủ sắc hiệu "Hummer" tốt hơn các thứ tủ dùng từ lâu nay không cháy mà lại chia khóa không bắt chước được.

Cũng có bán nhiều đồ dùng theo cuộc hành lý; dầu thơm, đồ nữ-trang, hộp xoan và thủy tinh, máy nôi hiệu "Pathe" đèn chưng bằng đá cẩm thạch.



## COMPAGNIE COLONIALE D'EXPORTATION

DUONG CATINAT SỐ 159

Bán sỉ, bán lẻ. Đố tốt và giá rẻ.

Tủ sắt đủ thứ, vải bông, nỉ, nhun giầy, vớ, dù, mền, giường sắt, giường ruột gà, médailles đủ thứ, dây băng cho các hàng viên quan Annam cúng xã trưởng.

### Tiệm hiệu Kim-chi

Tại chợ vàm Kinh-xáng Xào-no Cấn-thơ

Kính tỏ cùng chư quý vị đặng hay, nay tôi mới lập một tiệm tại vàm kinh Xà-no ấy hiệu là KIM-CHI, để bán đủ thứ bàn ghế, tủ, lển-cần, liễn sơn (Bắc-kỳ) liễn-kè, hoành Nhựt-bồn, hoành Langsa, kiến lớn kiên nhỏ, nĩa, muỗng, dao, khăn ăn, nắp bàn, ly thủy-tinh lớn nhỏ đủ thứ; đèn tây, đèn khí thập đầu essence. Ghế trường-kỷ cần mặt đá cầm-thạch, tủ-cần (đồ bắc), ghế bàn đều cần mặt đá cầm-thạch, những bàn ghế tủ đều bằng cây trắc và cây gỗ; lại có bảu đầu-môi và ngà cùng là đồ bằng bạc; có bán đủ các thứ rượu tây và hàng xén tạp hóa đủ thứ.

Xin chư quý ông có lòng cố cặp nghĩ đến tôi là bạn đồng bang, đến tiệm tôi chơi và mua hàng hóa mà giúp tôi luôn thể; tôi sẵn lòng vui vẻ mà tiếp đãi chư quý ông, xin chư quý đoái tưởng.

Trần-thị-Nên Propriétaire.

Nguyễn-ngọc-Diệp dit Dẹp thay mặt đồng cần khải.

### Tiệm bán đủ các thứ hàng TÂY VÀ TÀU TẠI MY-THO

Ông J. Journal và ông Lê-quang-Huy xin kính cùng chư vị quý quan và quý hữu Lục-châu đặng rõ. Nay chúng tôi có lập một tiệm bán đủ các thứ hàng giẻ tại đường mé sông Mỹ-tho.

Cúi xin chư ông, chư bà có dùng hàng chi chẳng hàng, hoặc muốn may quần, may áo vắn vắn... hãy gửi thơ cho tiệm chúng tôi đây, hay là đến tại tiệm mà mua thì giá rẻ hơn hết.

Vì tiệm này là tiệm thay mặt cho một hãng lớn tại Chánh-quốc, (thành Lyon.)

Cần-Khải.

### Tuồng hay lắm

Những tuồng mới in đây là của ông Cao-hữu-Dực cựu Tổng-độc trấn tỉnh An-giang, đặt hay lắm, xin chư quý vị mua trước xem chơi sau cho biết tài ăn học của ngài.

Tuồng Ô-thước trọn bộ bốn thứ 0\$80

Tuồng Ngũ-hỏ Bình-tây 1<sup>e</sup> 2<sup>e</sup> 3<sup>e</sup> 0 25

Tuồng Tông-từ-Vân dương m.

Tại Sài-gòn tiệm Phát-Toàn, tiệm J. Việt, ở đường d'Ormay, tiệm I. Đống ở đường Charner thầy đều có bán.

TIỆM THỢ BẠC

### Hiệu là Nam-khai-Thời

Ở tại đường Quai de l'arroyo de la poste số 23 tại Mỹ-tho.

Kính lời cho chư-quy-viên đặng hay nay tôi mới lập một tiệm thợ bạc, chạm kiền và vàng tôi, dây chuyền đồng hồ, và làm đủ các thứ nữ trang, đã khéo mà lại chắc chắn lắm. Trong tiệm tôi có bán đủ thứ, lại có bán đủ các thứ thơ, tuồng, truyện, sách bằng chữ quốc-ngữ, có bán con niêm giấy tin-chĩ, và bán đủ thước giấy mực cho học-trò dùng, vắn vắn.

Cúi xin chư quân-tử, có mua chi xin ghé lại tiệm tôi, trước là giúp đồng-ban làm cho nên việc, sau là làm gương cho trẻ em ngày sau cho chúng nó biết mỗi lợi mà noi theo đường thương cõ

Nam-khai-Thời  
dit Tô-văn-Giải, đôn kính.